TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST
Ngày 11 tháng 6 năm 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Khưu Liên Dung**

Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh -** Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A.**

Địa chỉ: Số H, đường C, phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: M S - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Quốc D – Nhân viên Công ty TNHH Thương mại A (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Vũ Khánh T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm N, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/6/2020 Công ty TNHH Thương mại A (gọi tắt là Công ty A) đã ký hợp đồng mua bán hàng hóa với ông Nguyễn Vũ Khánh T, nội dung như sau: Sản phẩm là máy lạnh nhãn hiệu Panasonic, giá bán là 10.990.000 đồng, số tiền ông T trả trước là 3.297.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 7.693.000 đồng, kỳ hạn thanh toán

là 06 tháng tính từ ngày 02/8/2020 đến ngày 02/01/2021, mức phí trả chậm là 0%/tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng là 1.282.000 đồng, phải thanh toán vào (hoặc trước) ngày 05 hàng tháng, trường hợp chậm hoặc không thanh toán khách hàng còn phải chịu thêm khoản phạt chậm thanh toán là 5.000 đồng/ngày.

Ông T đã nhận đầy đủ sản phẩm nhưng không thực hiện đúng như hợp đồng đã ký kết, không thanh toán cho Công ty A khoản tiền nào.

Hiện ông T còn nợ Công ty A số tiền mua hàng hóa là 7.693.000 đồng, phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng. Tổng cộng là 7.893.000 đồng. Yêu cầu ông T trả cho Công ty A số tiền trên, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Vũ Khánh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A đối với ông Nguyễn Vũ Khánh T.

Buộc ông Nguyễn Vũ Khánh T có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A số tiền mua hàng hóa còn nợ là 7.893.000 đồng (bảy *triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc 7.693.000 đồng, phạt chậm thanh toán 200.000 đồng.

Ông Nguyễn Vũ Khánh T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A (gọi tắt là Công ty A) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vũ Khánh T trả số tiền còn nợ theo hợp đồng mua bán đã ký kết. Ông T có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện:

Ngày 13/6/2020 Công ty A đã ký hợp đồng mua bán hàng hóa với ông Nguyễn Vũ Khánh T, nội dung như sau: Sản phẩm là máy lạnh nhãn hiệu Panasonic, giá bán là 10.990.000 đồng, số tiền ông T trả trước là 3.297.000 đồng, số tiền ông T còn nợ lại là 7.693.000 đồng, kỳ hạn thanh toán là 06 tháng tính từ ngày 02/8/2020 đến ngày 02/01/2021, mức phí trả chậm là 0%/tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng là 1.282.000 đồng, phải thanh toán vào (hoặc trước) ngày 05 hàng tháng, trường hợp chậm hoặc không thanh toán khách hàng còn phải chịu thêm khoản phạt chậm thanh toán là 5.000 đồng/ngày.

Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự, việc hai bên ký kết hợp đồng mua bán như trên là phù hợp quy định pháp luật.

Công ty A xác định ông T đã nhận đầy đủ sản phẩm nhưng không thực hiện đúng như hợp đồng đã ký kết, không thanh toán cho Công ty A khoản tiền nào. Hiện ông T còn nợ Công ty A số tiền mua hàng hóa là 7.693.000 đồng và số tiền phạt chậm thanh toán là 200.000 đồng. Yêu cầu ông T trả cho Công ty A số tiền trên, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tòa án cũng đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông T nhưng ông T đều vắng mặt tại Tòa, cho nên không ghi nhận được ý kiến ông T. Nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như phiếu đăng ký kiêm hợp đồng mua hàng trả chậm, chứng minh nhân dân, hình ảnh, hóa đơn, biên bản giao hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định ông T đã ký kết hợp đồng mua bán với Công ty A, quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả đủ số tiền trả góp hàng tháng, nên yêu cầu khởi kiện đòi số tiền mua hàng hóa chưa trả của Công ty A là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu ông T trả cho Công ty A số tiền chậm thanh toán là 200.000 đồng. Tại khoản 3.4 Điều 3 của phiếu đăng ký kiêm hợp đồng mua hàng trả chậm có quy định "Nếu khách hàng không thanh toán bất kỳ số tiền thanh toán hàng tháng nào vào ngày đến hạn thanh toán hàng tháng tương ứng, khách hàng còn phải trả cho ACS khoản tiền phạt cho việc chậm thanh toán là năm nghìn đồng (5.000đ) cho mỗi ngày chậm thanh toán". Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định "Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này". Công ty A không yêu cầu trả lãi đối với số tiền ông T chậm thanh toán cho Công ty mà chỉ yêu cầu số tiền chậm trả từ khi vi phạm hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng, xét thấy là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Vũ Khánh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A đối với ông Nguyễn Vũ Khánh T.

2/ Buộc ông Nguyễn Vũ Khánh T có trách nhiệm trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A số tiền mua hàng hóa còn nợ là 7.893.000 đồng (bảy *triệu tám trăm chín mươi ba nghìn đồng*), trong đó tiền nợ gốc 7.693.000 đồng, phạt chậm thanh toán 200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lại suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Vũ Khánh T phải chịu 394.650 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại A phải chịu án phí. Công ty đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0011791 ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP.Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hồng Lam